

Số: 66/NQ-HĐND

Bình Định, ngày 27 tháng 7 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

Chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh năm 2022

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH KHOÁ XIII KỲ HỌP THỨ 3

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015;

Xét Tờ trình số 17/TTr-TTHĐND ngày 22 tháng 7 năm 2021 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về Chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh năm 2022 và ý kiến của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Nhất trí thông qua Chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh năm 2022 (có Chương trình giám sát kèm theo).

Điều 2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm triển khai thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định Khóa XIII Kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 27 tháng 7 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày 06 tháng 8 năm 2021./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh, Chính phủ (b/cáo);
- VPQH, VPCP; Bộ Tư pháp (Cục KTVBQPPL);
- Ban Công tác đại biểu UBND tỉnh;
- TT Tỉnh ủy (b/cáo), TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh, các đại biểu HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh và các đoàn thể chính trị;
- TAND tỉnh, VKSND tỉnh, Sở Tư pháp;
- Các sở, ban, ngành liên quan;
- Các VP: Tỉnh ủy, ĐDBQH&HĐND, UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
- Lưu VT, hồ sơ kỳ họp.



CHỦ TỊCH

Hồ Quốc Dũng



**Chương trình giám sát
của Hội đồng nhân dân tỉnh năm 2022**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 66/NQ-HĐND ngày 27/7/2021
của Hội đồng nhân dân tỉnh)*

I. Giám sát tại các kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét báo cáo công tác 6 tháng, hàng năm của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Cục Thi hành án dân sự tỉnh.

2. Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh về kinh tế - xã hội; thực hiện ngân sách nhà nước, quyết toán ngân sách nhà nước của địa phương; công tác phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật; việc giải quyết khiếu nại, tố cáo và kiến nghị của cử tri, các báo cáo về việc thi hành pháp luật trong một số lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật và báo cáo khác theo đề nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

3. Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét trả lời chất vấn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, các Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh, Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

II. Giám sát thường xuyên của Hội đồng nhân dân tỉnh (bao gồm giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh)

1. Các nội dung giám sát theo luật định

1.1. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc tuân theo Hiến pháp, pháp luật ở địa phương và việc thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh; giám sát hoạt động của Ủy ban nhân dân, các cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, cơ quan thi hành án dân sự tỉnh và Hội đồng nhân dân cấp dưới; giám sát quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh, nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp dưới trực tiếp; giúp Hội đồng nhân dân thực hiện quyền giám sát theo sự phân công của Hội đồng nhân dân tỉnh;

1.2. Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh giúp Hội đồng nhân dân giám sát hoạt động của Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, cơ quan thi hành án dân sự tỉnh; giám sát hoạt động của Ủy ban nhân dân, các cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh thuộc lĩnh vực Ban phụ trách; giám sát văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực Ban phụ trách;

1.3. Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc tuân theo Hiến pháp, luật văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên ở địa



Handwritten mark

phương và nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc về vấn đề do Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân phân công;

1.4. Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh chất vấn Chủ tịch Ủy ban nhân dân, thành viên khác của Ủy ban nhân dân, Chánh án Tòa án nhân dân, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân, Thủ trưởng các cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình giám sát việc tuân theo Hiến pháp và pháp luật; giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân ở địa phương.

2. Các nội dung giám sát chuyên đề

2.1. Nội dung giám sát thuộc lĩnh vực kinh tế và ngân sách

- Tình hình thực hiện chính sách nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh từ năm 2018 - 2021.

- Tình hình thực hiện Nghị quyết số 41/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Quy định chính sách hỗ trợ giá thuê mặt bằng sản xuất cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Định.

- Việc quản lý, cấp phép khai thác tài nguyên, khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bình Định, giai đoạn 2016 - 2021.

- Tình hình thực hiện các dự án đầu tư công nguồn ngân sách tỉnh trên các lĩnh vực từ năm 2019 - 2021.

2.2. Nội dung giám sát thuộc lĩnh vực văn hóa - xã hội

- Tình hình thực hiện Nghị quyết số 74/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Ban hành Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững tỉnh Bình Định giai đoạn 2016 - 2020.

- Việc thực hiện chính sách tín dụng đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh Bình Định.

- Tình hình, kết quả thực hiện xã hội hóa lĩnh vực giáo dục trên địa bàn tỉnh Bình Định.

2.3. Nội dung giám sát thuộc lĩnh vực pháp chế

- Tình hình, kết quả công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật trong thanh thiếu niên trên địa bàn tỉnh Bình Định từ năm 2016 - 2021.

- Tình hình, kết quả tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo liên quan đến bồi thường, giải tỏa, cấp đất tái định cư để thu hồi đất thực hiện các Dự án tại Trung tâm phát triển quỹ đất thuộc Sở Tài nguyên - Môi trường và Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh Bình Định từ năm 2016 - 2021.

2.4. Nội dung giám sát thuộc lĩnh vực dân tộc

Tình hình thực hiện Chính sách phát triển giáo dục và đào tạo đối với vùng dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Bình Định, giai đoạn 2019 - 2021.

III. Tổ chức thực hiện

1. Hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh gắn liền với việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn do pháp luật quy định và được tiến hành thường xuyên, đảm bảo không làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của các cơ quan chịu sự giám sát.
2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chương trình giám sát này xây dựng Kế hoạch tổ chức thực hiện.
3. Ngoài nội dung trong Chương trình này, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh xây dựng chương trình giám sát của Ban trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt.
4. Các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh chủ động lựa chọn nội dung, vấn đề bức xúc cần giám sát trình Hội đồng nhân dân hoặc Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định để xây dựng chương trình giám sát cho phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương.
5. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ đạo, điều hòa, phối hợp hoạt động giám sát của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật, đảm bảo hiệu lực, hiệu quả.
6. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh báo cáo kết quả thực hiện Chương trình giám sát năm 2022 tại các kỳ họp thường lệ của Hội đồng nhân dân tỉnh. Trước khi báo cáo với Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh báo cáo kết quả hoạt động giám sát với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh./.



[Handwritten signature]

111 10 10 10 10 10

1. The first part of the report is devoted to a general description of the work done during the period covered by the report.

2. The second part of the report is devoted to a detailed description of the work done during the period covered by the report.

3. The third part of the report is devoted to a detailed description of the work done during the period covered by the report.

4. The fourth part of the report is devoted to a detailed description of the work done during the period covered by the report.

5. The fifth part of the report is devoted to a detailed description of the work done during the period covered by the report.

6. The sixth part of the report is devoted to a detailed description of the work done during the period covered by the report.

7. The seventh part of the report is devoted to a detailed description of the work done during the period covered by the report.

8. The eighth part of the report is devoted to a detailed description of the work done during the period covered by the report.

